

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Huy Diệu;
2. Ông Nguyễn Đức Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu .., thị trấn H, huyện H, tỉnh Lai Châu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).
3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình Ch (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Th trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đình Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Gi, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/4/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Ch tại xã Đ, huyện Gi; cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Do mâu thuẫn, năm 2015 chị và các con đã về sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại huyện M, tỉnh Hải Dương, đến năm 2016 chị lại đưa các con lên huyện H, tỉnh Lai Châu sống, làm ăn; năm 2017 anh Ch phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành hình phạt tù đến năm 2019. Từ năm 2015 đến nay hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

*Về quan hệ con chung:* Chị và anh Ch có 02 con là Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 01/12/2008 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 19/8/2013, từ năm 2015 đến nay chị vẫn một mình nuôi con. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con; hiện chị làm kinh doanh, chỗ ở và thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con.

*Về quan hệ tài sản chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - anh Nguyễn Đình Ch:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh Ch đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

*Tại lời khai, ông Nguyễn Đình Ch1 là bố đẻ của anh Ch trình bày:* Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung giữa chị Th và anh Ch đúng như chị Th trình bày; ông xác định hiện anh Ch làm nghề lái xe taxi, thỉnh thoảng vẫn về nhà, các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh Ch ông đều giao tận tay cho anh Ch, ông đề nghị Tòa án hòa giải để anh Ch, chị Th có thể đoàn tụ, nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung nếu Tòa án giao cả hai con cho chị Th nuôi dưỡng thì chị Th sẽ đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con tốt nhất.

*Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Đ cung cấp:* Mâu thuẫn giữa chị Th, anh Ch đã trầm trọng, hai người sống ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Th theo quy định của pháp luật; việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án xem xét, căn cứ hoàn cảnh thực tế của hai bên.

Tại phiên Tòa: Chị Th, anh Ch vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Th đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô Thị Th ly hôn anh Nguyễn Đình Ch; giao cả 02 con cho chị Th nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con; chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh Ch đến tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do; chị Th đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai song bị đơn - anh Ch vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; chị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] Chị Ngô Thị Th và anh Nguyễn Đình Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện Gi nơi sinh sống của anh Ch tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Th và anh Ch là hợp pháp.

[3] Do mâu thuẫn, năm 2015 chị Th đưa các con về ở cùng bố mẹ đẻ tại huyện M, tỉnh Hải Dương đến năm 2016 chị lại đưa các con lên huyện H, tỉnh Lai Châu sống, làm ăn. Từ năm 2015 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. HĐXX thấy rằng, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ năm 2015 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Th ly hôn anh Ch.

[4] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con là Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 01/12/2008 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 19/8/2013, các con hiện đang ở với chị. Chị đề nghị, Tòa án giao cả 02 con cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng: do chơi bời, sử dụng trái phép chất ma túy anh Ch đã bị kết án và phải đi

chấp hành hình phạt tù từ năm 2017 đến năm 2019, hiện anh lao động tự do nay đây, mai đó, trong khi chị Th có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con; ông Nguyễn Đình Ch1 là bố đẻ của anh Ch cũng xác định nếu giao các con cho chị Th nuôi dưỡng sẽ tốt nhất cho các cháu. Thực tế, từ năm 2015 đến nay các con đều do một mình chị Th nuôi dưỡng, hiện các cháu đều học tập, phát triển tốt và có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả 02 con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng cho con.

[5] Về quan hệ tài sản: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô Thị Th ly hôn anh Nguyễn Đình Ch.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Ngô Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con là Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh ngày 01/12/2008 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 19/8/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Đình Ch phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Đình Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004485, ngày 22 tháng 4 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Th, anh Nguyễn Đình Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Đ, H.Gi;
- Đường sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Quân**

